

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 154/2021/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Khanh**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

N.N.T; sinh ngày 23 tháng 8 năm 1985 tại tỉnh B.N; nơi đăng ký thường trú: Thôn T.H, xã T.B, huyện G.B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.M và bà N.T.H; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số: 127/QĐ-TA ngày 22/3/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **N.V.D**, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B.Đ, xã H.Q, huyện N.T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.N.T là đối tượng nghiện ma túy và thường mua ma túy tại khu vực Bến xe A.S để sử dụng, trong đó T có mua của một người thanh niên tên N (không rõ lai lịch). Đến ngày 19/02/2021, N đề nghị T phụ giúp N giao bán ma túy cho người mua và N sẽ cho T mỗi ngày 02 tép ma túy và 90.000 đồng thì T đồng ý. Từ ngày 20/02/2021 đến ngày 22/02/2021, T nhận từ N 10 tép ma túy rồi bán với giá 100.000 đồng/tép. Sau khi bán hết, T đưa tiền lại cho N và được N cho 02 tép ma túy và 90.000 đồng như thỏa thuận.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/02/2021, T nhận từ N 01 bao thuốc lá Jet bên trong có 10 tép ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy. Sau đó, T mang đến khu vực trước Bến xe A.S bán được 03 tép với giá 280.000 đồng cho người nghiện (không rõ lai lịch). Khi người mua ma túy vừa đi khỏi thì T bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã B.Đ, huyện H.M phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của T 01 bao thuốc lá Jet bên trong có 07 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng (mẫu m₁) và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (mẫu m₂).

Tại thời điểm Công an bắt và lập biên bản, có T.N.Th và N.V.D đến gặp T để mua ma túy nên Công an đã mời Th và D về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, N.N.T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

T.N.T khai nhận bản thân nghiện ma túy khoảng 01 năm. Do cần ma túy sử dụng nên khoảng 09 giờ 40 phút ngày 23/02/2021, Th điện thoại cho T hỏi mua 03 tép với giá 300.000 đồng. T đồng ý và hẹn Th trước Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - A.S để giao nhận ma túy nhưng chưa gặp được thì bị Công an mời về làm việc. Trước đó, T đã bán cho Th 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng.

N.V.D khai nhận bản thân nghiện ma túy khoảng 02 năm. Do cần ma túy sử dụng nên khoảng 09 giờ 50 phút ngày 23/02/2021, D điện thoại cho T hỏi mua 01 tép ma túy thì T đồng ý. Khi D đến điểm hẹn nhưng chưa gặp được T thì bị Công an mời về làm việc. Trước đó, T đã bán ma túy cho D 02 lần, mỗi lần 01 tép với giá 100.000 đồng/tép vào khoảng 11 giờ 00 phút và 16 giờ 00 phút cùng ngày 20/02/2021.

Lời khai của T.N.TH và N.V.D phù hợp với lời khai của N.N.T

Tại Bản kết luận giám định số: 1361/KLGD-MT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2156 gam, loại Heroine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4399 gam, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 162/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh đã

truy tố bị cáo N.N.T ra trước Tòa án nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N.N.T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1361/21 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 dao lam và 01 cây kéo kim loại màu trắng. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đỏ bạc (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu xanh (đã qua sử dụng); và số tiền 380.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo N.N.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày bổ sung và không có ý kiến tranh luận với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua phân hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người nghiện T.N.Th, N.V.D, của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ bột màu trắng trong 07 đoạn ống nhựa được ký hiệu mẫu m_1 và bột màu trắng trong 01 gói nylon được ký hiệu mẫu m_2 ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ma túy; Bản kết luận giám định số: 1361/KLGD-MT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định mẫu m_1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2156 gam, loại Heroine, mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4399 gam,

loại Heroine. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào sáng ngày 23/02/2021, bị cáo N.N.T có hành vi cất giấu 0,6555 gam ma túy, loại Heroine nhằm bán trái phép cho người nghiện và bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại khu vực Bến xe A.S thuộc xã B.Đ, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó, bị cáo đã bán ma túy cho người nghiện T.N.Th 01 lần vào ngày 22/02/2021 và bán cho người nghiện N.V.D 02 lần vào các ngày 20, 23/02/2021.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi bán ma túy cho người nghiện T.N.Th vào ngày 22/02/2021 và người nghiện N.V.D vào các ngày 20, 23/02/2021 của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Bản cáo trạng số: 162/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo N.N.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số: 127/QĐ-TA ngày 22/3/2017. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi số vụ 1361/21 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định thuộc loại vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Jet, 01 dao lam và 01 cây kéo kim loại màu trắng, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đỏ bạc (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu xanh (đã qua sử dụng) và số tiền 380.000 đồng, do có liên quan đến hành vi phạm tội, sử dụng vào mục đích mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N.N.T thừa nhận đã thu lợi bất chính từ những lần mua bán ma túy với số tiền 90.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Tân nộp số tiền 90.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người thanh niên tên N, do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với T.N.Th và N.V.D là người nghiện đến mua ma túy của bị cáo N.N.T để sử dụng nhưng chưa mua được thì bị mời làm việc, không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã giao Th, D cho Công an xã B.Đ xử lý theo quy định là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **N.N.T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo N.N.T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/02/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo N.N.T thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo N.N.T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 90.000 đồng đề sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1361/21 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 dao lam và 01 cây kéo kim loại màu trắng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đỏ bạc (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu xanh (đã qua sử dụng); và số tiền 380.000 đồng.

Vật chứng của vụ án hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2021; Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Giấy nộp tiền ngày 21 tháng 7 năm 2021 vào số tài khoản: 6140401001000001 của Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh H.M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo N.N.T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

